

Ứng dụng công nghệ AI trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị

Hồ Bảo*, Lê Thị Thừa**, Võ Thị Tuyết Như***

*Khoa Luật, Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh

**Phòng Quản lý phổ thông IGC Group Việt Nam

***Ủy ban nhân dân phường Cô Giang, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Received: 26/11/2024; Accepted: 3/12/2024; Published: 9/12/2024

Abstract: In the context of rapidly advancing technology, the application of artificial intelligence (AI) in teaching political theory subjects has emerged as a noteworthy trend. This article explores the potential of AI to enhance the quality of teaching and learning while identifying challenges that must be addressed to effectively integrate this technology into the education system. By analyzing existing AI applications and evaluating their impact on the teaching process of political theory, this article proposes solutions to optimize the use of AI, ensuring sustainable and comprehensive development in political education. The findings highlight the significant role of AI in improving teaching effectiveness and supporting the learning process of students.

Keywords: Artificial intelligence, education optimization, educational technology, political theory teaching, technology integration

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0, việc ứng dụng AI trong giáo dục đang trở thành xu hướng tất yếu, mang lại nhiều cơ hội và thách thức cho hệ thống giáo dục toàn cầu. Đặc biệt, AI được kỳ vọng sẽ góp phần quan trọng trong đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị (LLCT), vốn đóng vai trò nền tảng trong việc bồi dưỡng tư duy chính trị, năng lực phản biện và nhận thức xã hội của sinh viên (SV). Tại Việt Nam, việc tích hợp AI vào lĩnh vực này không chỉ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế mà còn tạo điều kiện cho SV học tập một cách chủ động, sáng tạo và hiệu quả hơn. Theo nhiều nghiên cứu, AI có khả năng hỗ trợ cá nhân hóa nội dung học tập, tăng cường tính trực quan trong giảng dạy, giúp SV phát triển tư duy độc lập và khả năng sáng tạo [3]. Tuy nhiên, việc triển khai AI trong giảng dạy các môn LLCT cũng đối mặt với nhiều thách thức. Các vấn đề như yêu cầu cao về cơ sở hạ tầng công nghệ (CN), đào tạo đội ngũ giảng viên (GV) có năng lực phù hợp và đảm bảo tính bảo mật, đạo đức trong sử dụng AI đều cần được giải quyết. Trước những cơ hội và thách thức này, bài viết phân tích các lợi ích cũng như những trở ngại, thách thức khi ứng dụng AI trong giảng dạy các môn LLCT. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm tối ưu hóa việc tích hợp AI, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm trí tuệ nhân tạo (AI)

AI là lĩnh vực khoa học máy tính phát triển các hệ thống có khả năng thực hiện các nhiệm vụ trí tuệ như học tập, suy luận và giải quyết vấn đề. Theo John McCarthy (1956), AI là “khoa học và kỹ thuật của việc tạo ra máy móc thông minh” [2], nhấn mạnh khả năng thay thế con người trong nhiều công việc. Russell và Norvig (1995) mở rộng định nghĩa, xem AI là “nghiên cứu về các tác nhân thông minh” [5], tập trung vào khả năng học hỏi và thích nghi với môi trường. Điều này đưa AI vượt xa các hệ thống truyền thống, trở thành công cụ linh hoạt và tối ưu trong xử lý dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định và cải thiện hiệu suất. Nguyễn Thanh Thủy và cộng sự (2018) đặt AI trong bối cảnh liên ngành, tích hợp Triết học, Khoa học thần kinh, Toán học và Khoa học máy tính [4]. Quan điểm này nhấn mạnh rằng AI không chỉ là công cụ kỹ thuật mà còn mang tính đa chiều, ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh xã hội, từ đạo đức đến pháp lý.

Tóm lại, AI có thể được hiểu là lĩnh vực khoa học và kỹ thuật nhằm phát triển các hệ thống hoặc máy móc có khả năng mô phỏng tư duy, học tập và hành động giống con người. Đây là sự kết hợp giữa trí tuệ nhân loại và sức mạnh CN, không chỉ để hỗ trợ mà còn giúp con người mở rộng khả năng giải quyết vấn đề trong nhiều lĩnh vực, từ sản xuất, y tế, giáo dục đến đời sống thường nhật.

2.2. Lợi ích khi ứng dụng CN AI trong giảng dạy các môn LLCT

Thứ nhất, cá nhân hóa quá trình học tập. AI có khả năng phân tích dữ liệu học tập của từng cá nhân, từ đó đưa ra các lộ trình học tập phù hợp. Trong các môn LLCT, nội dung thường trừu tượng và nặng về lý thuyết, gây khó khăn cho việc tiếp cận. AI giúp nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của từng SV, sau đó tự động thiết kế nội dung phù hợp với trình độ và phong cách học tập của họ. Điều này không chỉ cải thiện hiệu quả học tập mà còn giúp SV cảm thấy được hỗ trợ tốt hơn trong quá trình tiếp thu kiến thức.

Thứ hai, tăng cường tính tương tác và hấp dẫn. AI hỗ trợ thiết kế các bài giảng trực quan, sinh động thông qua các công cụ hiện đại như chatbot, video minh họa, hoặc mô phỏng các tình huống thực tiễn liên quan đến LLCT. Chẳng hạn, các mô phỏng xã hội học hoặc tình huống lịch sử có thể giúp SV hình dung rõ hơn vai trò và ý nghĩa của các khái niệm lý luận. Những nội dung này không chỉ tạo hứng thú mà còn kích thích tư duy phản biện, giúp SV gắn kết lý thuyết với thực tiễn.

Thứ ba, hỗ trợ đánh giá và cải thiện chất lượng dạy học. AI giúp giáo viên (GV) theo dõi, đánh giá mức độ hiểu bài của SV một cách nhanh chóng và chính xác. Thông qua các bài kiểm tra tự động, phân tích dữ liệu học tập, hoặc phản hồi từ SV, GV có thể xác định những điểm chưa hiểu rõ để kịp thời điều chỉnh bài giảng. AI cũng hỗ trợ xây dựng ngân hàng câu hỏi phong phú, có tính phân hóa cao, giúp đánh giá toàn diện năng lực học tập của SV. Việc này không chỉ nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn giúp GV tiết kiệm thời gian trong việc chuẩn bị tài liệu đánh giá.

Thứ tư, tiết kiệm thời gian và tối ưu hóa công việc giảng dạy. CN AI tự động hóa nhiều tác vụ như chấm bài, lên kế hoạch giảng dạy, hoặc quản lý dữ liệu SV. Điều này giải phóng GV khỏi các công việc hành chính nặng nề, tạo điều kiện để họ tập trung vào việc nghiên cứu và sáng tạo nội dung bài giảng. Với sự hỗ trợ của AI, GV có thể quản lý lớp học một cách dễ dàng hơn, giảm áp lực công việc và nâng cao hiệu quả giảng dạy trong thời gian dài.

Thứ năm, tạo cầu nối giữa lý luận và thực tiễn. AI có khả năng mô phỏng các tình huống thực tiễn trong xã hội, chính trị hoặc kinh tế, giúp SV hiểu sâu hơn cách các khái niệm lý luận được áp dụng vào thực tế. Chẳng hạn, AI có thể xây dựng các tình huống giả lập, như một cuộc thảo luận chính trị hoặc một sự kiện xã hội, để SV áp dụng các nguyên lý lý luận vào phân

tích và giải quyết. Điều này không chỉ làm phong phú nội dung học tập mà còn bồi dưỡng năng lực tư duy hệ thống, phân tích vấn đề và khả năng ra quyết định.

2.3. Thách thức khi ứng dụng CN AI trong giảng dạy các môn LLCT

Thứ nhất, vấn đề đạo đức và chất lượng nội dung. AI có khả năng tạo ra nội dung giảng dạy, nhưng việc đảm bảo chất lượng và tính chính xác của nội dung là một thách thức lớn. Các môn LLCT đòi hỏi nội dung phản ánh đúng các giá trị tư tưởng, chính trị và xã hội. Tuy nhiên, AI chỉ dựa trên dữ liệu đầu vào, nên có nguy cơ tạo ra nội dung sai lệch hoặc không phù hợp nếu dữ liệu bị thiên lệch [6]. Điều này đòi hỏi GV và các chuyên gia phải kiểm soát và đánh giá nội dung do AI cung cấp một cách chặt chẽ, tránh ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức của SV.

Thứ hai, thiếu cơ sở hạ tầng và kỹ năng (KN) CN. Để áp dụng AI hiệu quả, các cơ sở giáo dục (CSGD) cần đầu tư vào hạ tầng CN thông tin hiện đại, từ phần cứng, phần mềm đến hệ thống kết nối mạng ổn định. Tuy nhiên, nhiều trường học, đặc biệt ở vùng nông thôn hoặc các nước đang phát triển, chưa đủ điều kiện để triển khai. Ngoài ra, KN CN của GV cũng là một vấn đề. Không phải GV nào cũng được đào tạo để sử dụng AI, dẫn đến khó khăn trong việc tích hợp CN vào giảng dạy. Việc này đòi hỏi các chương trình đào tạo bài bản và đầu tư đáng kể vào nguồn nhân lực.

Thứ ba, nguy cơ mất đi yếu tố con người trong giáo dục. Một trong những giá trị cốt lõi của giáo dục là sự kết nối giữa GV và SV, không chỉ trong việc truyền đạt kiến thức mà còn trong việc định hình tư duy, đạo đức và các KN xã hội. Việc lạm dụng AI có thể làm giảm sự tương tác này, dẫn đến giáo dục trở nên máy móc và thiếu cảm xúc. Đặc biệt với các môn LLCT, yếu tố con người là rất quan trọng để giải thích và truyền đạt các giá trị tư tưởng một cách sâu sắc. Do đó, AI cần được sử dụng như một công cụ hỗ trợ, thay vì thay thế hoàn toàn vai trò của GV.

Thứ tư, vấn đề bảo mật và quyền riêng tư. AI thường thu thập và xử lý lượng lớn dữ liệu cá nhân của SV, bao gồm thông tin học tập, hành vi và phản hồi. Điều này đặt ra thách thức lớn về bảo mật và quyền riêng tư. Nếu dữ liệu bị lạm dụng hoặc rơi vào tay các tổ chức không đáng tin cậy, nó có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến quyền lợi của SV [1]. Các trường học cần áp dụng các biện pháp bảo mật nghiêm ngặt, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu để đảm bảo rằng việc sử dụng AI không gây tổn hại đến quyền riêng tư của SV.

Thứ năm, chi phí triển khai và duy trì cao. Việc triển khai AI đòi hỏi chi phí lớn, từ mua sắm thiết bị, phần mềm, đến đào tạo nhân sự và bảo trì hệ thống. Với nhiều CSGD, đặc biệt là ở các nước đang phát triển, chi phí này có thể là rào cản lớn. Ngoài ra, các công cụ AI cần được cập nhật và nâng cấp liên tục để bắt kịp với sự phát triển CN, làm tăng thêm gánh nặng tài chính. Điều này đòi hỏi sự hỗ trợ từ các chính sách công và nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp để giảm bớt áp lực chi phí.

2.4. Giải pháp ứng dụng CN AI hiệu quả trong giảng dạy các môn LLCT

Thứ nhất, đảm bảo chất lượng và tính chính xác của nội dung giảng dạy. GV cần phối hợp với các chuyên gia để xây dựng các bộ dữ liệu chất lượng cao, đảm bảo rằng nội dung AI cung cấp luôn chính xác và phù hợp với định hướng giáo dục. Hệ thống AI có thể hỗ trợ tạo nội dung, nhưng GV giữ vai trò kiểm duyệt và chỉnh sửa để đảm bảo tính đúng đắn của các khái niệm LLCT. SV cũng cần được khuyến khích kiểm tra và phản biện lại các thông tin từ AI, từ đó phát triển tư duy phản biện và KN nghiên cứu độc lập.

Thứ hai, đầu tư vào cơ sở hạ tầng và nâng cao KN sử dụng CN cho GV và SV. Các CSGD cần nâng cấp hệ thống CN thông tin để hỗ trợ việc triển khai AI, bao gồm việc trang bị thiết bị và phần mềm phù hợp cho dạy và học. Đồng thời, cần tổ chức các khóa tập huấn để GV làm quen và sử dụng thành thạo các công cụ AI trong thiết kế bài giảng, đánh giá SV và hỗ trợ học tập. Đối với SV, việc hướng dẫn cách sử dụng các ứng dụng AI để tra cứu, học tập và nghiên cứu sẽ giúp họ chủ động hơn trong việc tiếp cận kiến thức.

Thứ ba, duy trì vai trò của GV trong việc tương tác và hướng dẫn SV. AI chỉ nên được coi là công cụ hỗ trợ, không phải thay thế hoàn toàn vai trò của GV. Trong các môn LLCT, GV đóng vai trò quan trọng trong việc giải thích, định hướng tư tưởng và kết nối lý luận với thực tiễn. Các hoạt động như thảo luận nhóm, tranh biện và trao đổi trực tiếp giữa GV và SV cần được duy trì để tạo môi trường học tập giàu tính nhân văn. Điều này không chỉ giúp SV hiểu sâu hơn mà còn phát triển các KN mềm cần thiết.

Thứ tư, đảm bảo bảo mật và quyền riêng tư cho GV và SV. AI thu thập và xử lý nhiều dữ liệu cá nhân, từ kết quả học tập đến hành vi học tập của SV. Các CSGD cần áp dụng các biện pháp bảo mật nghiêm ngặt để bảo vệ dữ liệu của cả GV và SV, tránh nguy cơ rò rỉ hoặc lạm dụng. SV cần được giáo dục về quyền riêng tư, trong khi GV cần được hỗ trợ về KN quản lý dữ liệu một cách an toàn.

Thứ năm, tối ưu hóa chi phí và tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ. Việc triển khai AI đòi hỏi chi phí lớn, đặc biệt đối với các CSGD có nguồn lực hạn chế. Các trường cần tìm kiếm các nguồn tài trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp hoặc hợp tác công - tư để giảm gánh nặng tài chính. Ngoài ra, GV và SV có thể tận dụng các công cụ AI miễn phí hoặc mã nguồn mở để tiếp cận CN mà không cần đầu tư ban đầu quá lớn.

Thứ sáu, xây dựng chính sách và khung pháp lý rõ ràng. Chính phủ và các cơ quan quản lý cần ban hành các chính sách hỗ trợ GV và SV trong việc áp dụng AI vào giảng dạy. Các chính sách này cần bao gồm quy định về chất lượng nội dung, bảo mật dữ liệu và cách sử dụng AI một cách hợp lý trong giáo dục. Việc này sẽ tạo cơ sở pháp lý và khuyến khích đổi mới trong cách tiếp cận giảng dạy và học tập.

3. Kết luận

Ứng dụng AI trong giảng dạy các môn LLCT mang lại nhiều lợi ích quan trọng như cá nhân hóa học tập, tăng cường tính tương tác và hỗ trợ đánh giá hiệu quả. Tuy nhiên, các thách thức như đảm bảo chất lượng nội dung, thiếu cơ sở hạ tầng, vai trò của GV trong định hướng học tập và vấn đề bảo mật dữ liệu vẫn cần được giải quyết. Các giải pháp như nâng cấp hạ tầng, đào tạo KN CN cho GV và SV, cùng xây dựng chính sách hỗ trợ toàn diện sẽ là chìa khóa giúp AI được áp dụng hiệu quả. Khi được triển khai đúng cách, AI không chỉ nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn kết nối lý luận với thực tiễn, tạo môi trường học tập hiện đại, đáp ứng nhu cầu của thời đại và người học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đỗ Thế Dương, Nguyễn Hoàng Diệu Linh (2023). *Trí tuệ nhân tạo – cơ hội và thách thức trong giáo dục*. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 14, tháng 5/2023.
- [2]. McCarthy, J. (1956). *Dartmouth Conference Proposal*.
- [3]. Minh Hoài. (2023). *Ứng dụng CN số vào giảng dạy LLCT*. Báo Thừa Thiên Huế.
- [4]. Nguyễn Thanh Thủy, Hà Quang Thụy, Phan Xuân Hiếu, Nguyễn Trí Thành. (2018). *Trí tuệ nhân tạo trong thời đại số: Bối cảnh thế giới và liên hệ với Việt Nam*. Tạp chí Công thương.
- [5] Russell, S., & Norvig, P. (1995). *Artificial Intelligence: A Modern Approach*. Prentice Hall.
- [6] Tan, K., Pang, T., Fan, C., & Yu, S. (2023). *Towards applying powerful large AI models in classroom teaching: Opportunities, challenges and prospects*. arXiv preprint arXiv:2305.03433.